

BÁO CÁO PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU:

Hàng hải Đông Đô - DDM

Ngành: Vận tải đường thủy

SƠ LƯỢC DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Hàng Hải Đông Đô chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, vận tải hàng hóa bằng đường bộ và dịch vụ vận tải container. Tuy nhiên, Công ty cũng đã và đang xúc tiến đầu tư sang một số lĩnh vực có nhiều tiềm năng khác như sửa chữa - đóng mới tàu biển, cung ứng lao động thuyền viên, đại lý mua bán hàng hóa, cho thuê kho bãi - văn phòng, kinh doanh nhà hàng khách sạn... Trong đó, hoạt động kinh doanh vận tải biển được coi là hướng kinh doanh chủ đạo và luôn chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

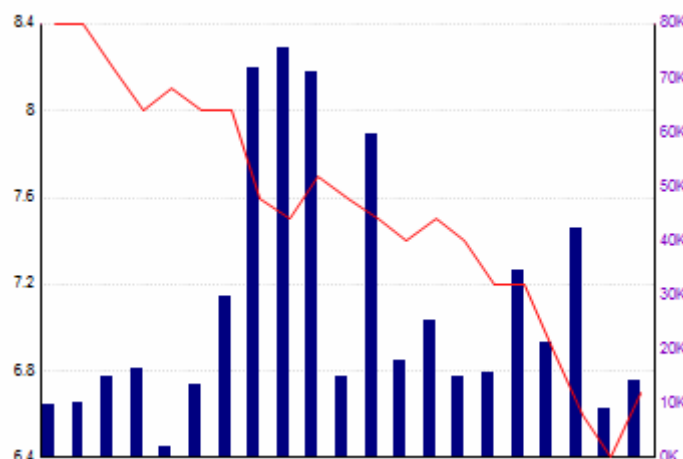
Tỷ lệ sở hữu: Sở hữu NN: 56.0(%); Sở hữu khác: 43.8(%)

CÁC CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG		
Chỉ tiêu:	DDM	Ngành
Ngày niêm yết:	08/07/2008	15(mã)
Số CPLH hiện tại (cp):	12,244,495	717.660.260
Vốn hóa (tỷ đồng):	78,36	8.599,29
EPS (4 Quý gần nhất):	-245	349
Giá trị sổ sách:	9.153	12.073
P/E (25/10/10)	-26.13	17,21
P/B (25/10/10)	0,7	0,99

Giá mục tiêu:

Khuyến nghị: Không đầu tư

Giá tham chiếu ngày (25/10/10): 6.400



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TỶ ĐỒNG)

Chỉ tiêu	2008	2009	4 quý gần nhất
Doanh thu thuần	269,96	275,32	273,08
Tăng trưởng (%)	34,25	1,99	-0,81
Giá vốn hàng bán	-193,95	-216,29	-211,57
Tỷ lệ lãi gộp (%)	28,16	21,44	22,52
Chi phí hoạt động	-18,90	-14,20	-14,76
Lợi nhuận sau thuế	13,96	0,72	-3,00
Tăng trưởng (%)	-72,24	-94,87	-518,84
Tổng tài sản	1.253,71	1.465,08	1.425,99
Tăng trưởng (%)	110,87	16,86	-2,67
Nợ phải trả	1.086,32	1.338,42	1.313,94
Vốn điều lệ	122,44	122,44	122,42
Vốn chủ sở hữu	167,39	126,66	112,05

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Khả năng thanh toán:	ĐVT	2007	Ngành	2008	Ngành	2009	Ngành	4Q	Ngành
Thanh toán hiện hành:	Lần	0,51	0,91	0,15	0,82	0,28	0,71	0,17	0,87
Thanh toán nhanh:	Lần	0,49	0,96	0,11	0,84	0,29	0,78	0,15	0,91
2. Cấu trúc vốn:									
Nợ / Tổng tài sản:	Lần	0,7	0,68	1,00	0,68	0,91	0,70	0,89	0,67
Nợ / Vốn chủ sở hữu:	Lần	2,91	2,13	6,49	2,37	10,57	2,51	8,09	2,29

P/E thị trường ngày (25/10/10):	9,90
Thị giá thị trường ngày (25/10/10):	6,400
Giá cao nhất từ đầu năm 2010:	17,900
Giá thấp nhất từ đầu năm 2010:	6,400
Khối lượng bình quân/phiên trong 01tháng:	31,378

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH DOANH

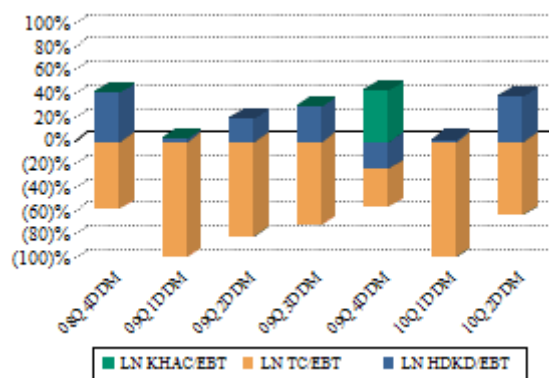
Lĩnh vực kinh doanh vận tải đường biển vẫn đang trong giai đoạn làm ăn kém do ảnh hưởng của khủng hoảng cũng như sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế thế giới. Thêm vào đó, sự manh nha một cuộc chiến tranh tiền tệ khiến cho giao thương bị đình trệ có thể “nhấn chìm những con tàu nhỏ bé yếu kém”.

Quý 2/2010, mặc dù lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh dương, nhưng chi phí tài chính quá lớn đã khiến DDM có kết quả kinh doanh thua lỗ, sự thua lỗ đó kéo dài từ quý 4 năm 2008 đến nay. Điều này khiến nguy cơ tạm dừng giao dịch có thể trở thành hiện thực theo quy định của sở giao dịch chứng khoán. Quý 2/2010, khoản lỗ tài chính của DDM đã chiếm 60% trong cơ cấu lợi nhuận của công ty.

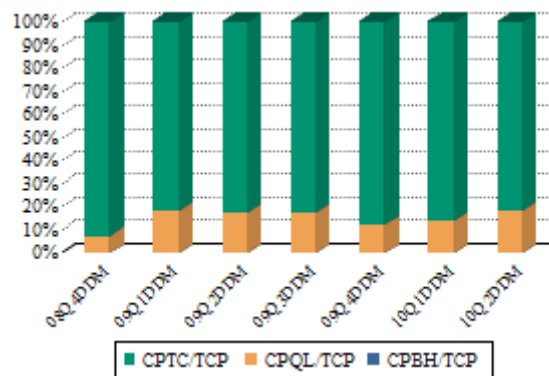
Đội tàu của DDM hiện tại là khá già (tuổi trung bình là 16 tuổi/tàu), tàu mới nhất mà DDM có được sản xuất từ 2006 và cũ nhất là năm 1976.

Nhìn chung, lĩnh vực kinh doanh mà DDM đang hoạt động sẽ chưa thể có những diễn biến tích cực trong thời gian tới, kể cả khi hoạt động này trên thế giới có sự phục hồi do khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam là rất kém với khả năng quản lý kém, đội tàu già yếu...

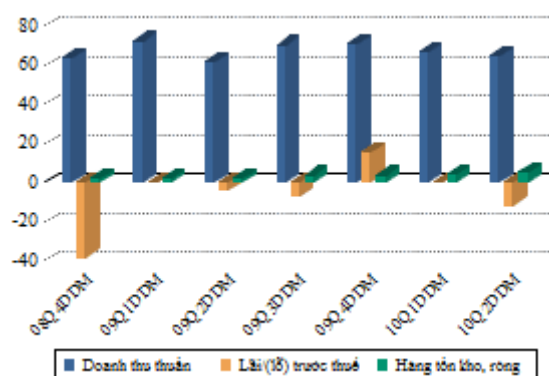
CƠ CẤU LỢI NHUẬN



CƠ CẤU CHI PHÍ



DT - LNTT - HTK ròng



PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ số Z hiện tại = 0.29 (Rủi ro tài chính ở mức báo động)

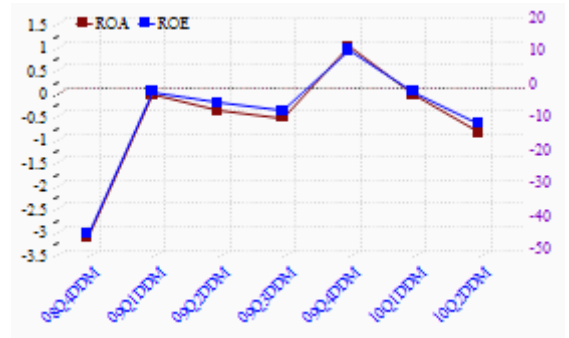
Chỉ số tài chính chung của DDM cho thấy tình hình tài chính của công ty đang ở mức báo động.

Lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) và lợi nhuận trên vốn cổ phần (ROE) liên tiếp ở mức âm (trừ quý 4/2009 do công ty hạch toán lợi nhuận từ bán tàu).

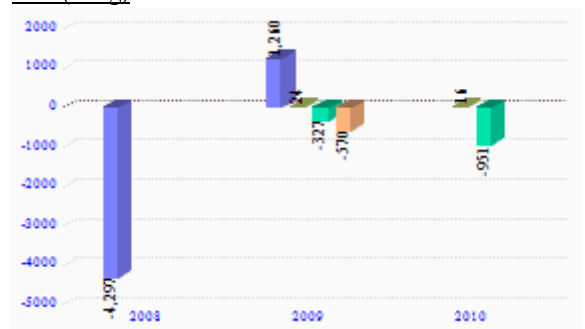
Nợ phải trả của DDM liên tục tăng, đến quý 2/2010 đã bằng 8 lần Vốn chủ sở hữu, trong khi con số này của ngành là 2,3 lần. Trong đó, nợ dài hạn chiếm 76% tổng nguồn vốn và chiếm 82% tổng nợ. Đây là nguyên nhân gây ra chi phí tài chính (chi phí lãi vay) cao cho DDM. Thêm vào đó, hiệu số (Vốn dài hạn – Tài sản cố định) liên tục âm cho thấy chính sách sử dụng vốn đang có vấn đề, một phần tài sản dài hạn của công ty được tài trợ bằng nguồn vốn ngắn hạn. Nguy cơ mất thanh khoản là rất cao.

Từ tình hình kinh doanh và tình hình tài chính như trên, chúng tôi khuyến nghị: ***Không đầu tư vào cổ phiếu DDM.***

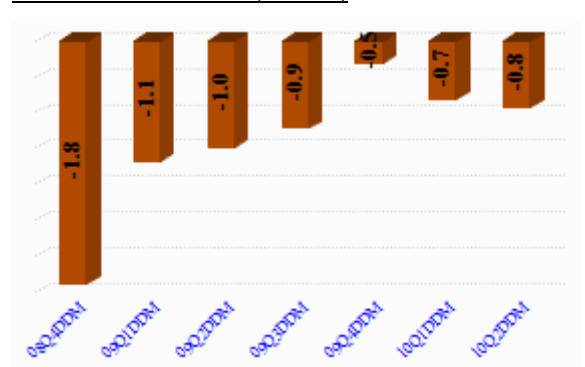
ROA - ROE (%)



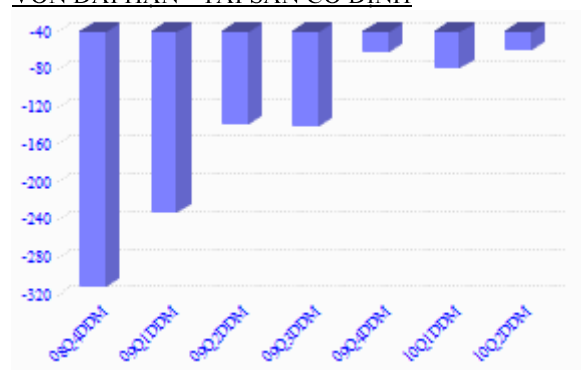
EPS (đồng)



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ Z (Altman)



VỐN DÀI HẠN - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH (15 CÔNG TY)
Vận tải đường thủy

STT	MÃ CK	Giá (đồng)	EPS (đồng)			ROA 4 Quý (đồng)	Chỉ số Z tạm tính năm nay	Thặng dư vốn/Cổ phiếu lưu hành	P/E hiện tại
		25/10/2010	2008	2009	4 quý gần nhất				
1	VST	11.400	4.794	1.502	4.945	0,37	1.18	0	3.40
2	VNA	14.700	4.069	5.998	2.698	0,17	1.03	0	5.45
3	HTV	19.100	418	2.343	1.720	0,09	8.47	6.053	10.37
4	PJT	8.900	865	945	1.354	0,12	4.34	62	6.57
5	VFR	22.000	2.082	952	1.158	0,09	1.78	0	19.00
6	VTO	9.200	473	424	696	0,06	0.90	0	13.23
7	VFC	14.800	596	984	600	0,04	3.11	2.295	24.63
8	PVT	10.600	1.167	-114	413	0,02	1.08	0	25.76
9	VOS	10.900	2.065	376	373	0,04	0.99	0	29.20
10	VIP	10.200	1.269	869	249	0,02	1.10	0	40.92
11	DDM	6.400	1.140	58	-245	-0,03	0.29	377	-26.13
12	VSP	30.700	18.843	-9.442	-1.528	-0,05	0.69	27.455	-20.09
13	SHC	8.400	4.410	-2.367	-3.741	-0,24	0.53	6.028	-2.25
14	VTA	6.400	-786	-5.761	-6.762	-2,27	-0.61	1.667	-0.95
15	MHC	7.300	7	-2.397	-8.540	-1,52	-0.74	1.771	-0.85

Ghi chú:

Nợ / Tổng tài sản: được tính tại thời điểm cuối quý.

Thặng dư vốn: Được tính tại thời điểm cuối quý.

Cổ phiếu lưu hành: Được tính bình quân 4 quý gần nhất.

Z > 2.6: Doanh nghiệp nằm trong vùng an toàn; 1.2 < Z < 2.6: Doanh nghiệp nằm trong vùng cảnh báo về rủi ro tài chính; Z < 1.2:

Báo động về rủi ro tài chính

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TSS dựa vào các nguồn thông tin mà TSS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TSS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Mọi ý kiến phản hồi gọi về số (84-4). 37711666 (số lẻ: 148)

Website: www.tss.com.vn